TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê M Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Hoàng Thị L**, sinh năm 1964 tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th (đã chết) và bà Bùi Thị L; Có chồng là Cao Bá H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Bá H, sinh năm 1963, địa chỉ: khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Hà Văn M, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm Tr, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Quách Thị H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn M1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Bùi Thị A, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm S, xã T3, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2021, Hoàng Thị L, sinh năm 1964, trú tại khu 1, thị trấn T, huyện T đứng ra quản lý quán Cà phê Muộn ở khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thay cho chồng là ông Cao Bá H, sinh năm 1963 phải đi điều trị tại bệnh viện (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đứng tên ông H). Đến đầu tháng 10/2021 có Quách Thị H, sinh năm 1998, trú tại Thôn M1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và Bùi Thị A, sinh năm 1990, trú tại Xóm S, xã T3, huyện K, tỉnh Hòa Bình đến xin làm nhân viên phục vụ và xin được bán dâm tại quán, thì L đồng ý và thỏa thuận với H, A là L sẽ bao ăn ở tại quán, khi có khách đến mua dâm sẽ bố trí cho H và A bán dâm, mỗi lượt thu 250.000 đồng, chia cho nhân viên 100.000 đồng, L được hưởng 150.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2021, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, trú tại Thôn 3, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa cùng Hà Văn M, sinh năm 1989, trú tại Xóm Tr, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến quán Cà phê Muộn để mua dâm. Khi vào quán, T2 và M gặp L tại quán, T2 hỏi L có nhân viên nữ không để mua dâm, thì L đồng ý và nói có 02 nhân viên, với giá mua dâm là 250.000 đồng mỗi lượt. T2 đưa cho L 700.000 đồng gồm: 500.000 đồng (tiền mua dâm của T2, M) và 200.000 đồng (tiền mua nước uống). Nhận tiền xong L dẫn M vào phòng số 1 mua dâm với Quách Thị H; dẫn T2 vào phòng số 4 mua dâm với Bùi Thị A. Sau đó L đi về nhà ở khu 1, thị trấn T, huyện T. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Thọ Xuân tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên, thu giữ: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Rocmen; 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Thị L đã ra đầu thú và giao nộp số tiền 700.000 đồng mà T2 đã đưa cho L trước đó để mua dâm.

Qua khám xét khẩn cấp quán Cà phê Muộn đã thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể mang tên Cao Bá H; 01 sổ đăng ký tạm trú mang tên Cao Bá H; 04 hộp bao cao su nhãn hiệu Rocmen chưa qua sử dụng.

Ngày 13/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân ra quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 3210/PC09 ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận toàn bộ tiền gửi giám định, là tiền thật.

Qúa trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân, xác định trong tổng số tiền 700.000 đồng, do bị cáo L tự nguyện giao nộp, có 200.000

đồng là tiền T2 đưa cho bị cáo L để mua nước uống, nhưng T2 chưa uống nước, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T2.

Đối với hành vi của đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn T2, Hà Văn M và đối tượng bán dâm là Quách Thị H, Bùi Thị A, Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Cao Bá H là người đứng tên đăng ký kinh doanh quán Cà phê Muộn, nhưng do H thường xuyên phải đi điều trị bệnh, nên H đã giao lại quán cho vợ là Hoàng Thị L trông coi, quản lý. Bản thân H không biết việc bị cáo L bố trí cho cho các đối tượng mua bán dâm tại quán Cà phê Muộn, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Cao Bá H và đã trả lại cho H các tài liệu, giấy tờ thu giữ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể mang tên Cao Bá H; 01 sổ đăng ký tạm trú mang tên Cao Bá H.

Vật chứng vụ án gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bi xé rách, nhãn hiệu ROCMEN vỏ màu xanh; 04 hộp bao cao su nhãn hiệu ROCMEN vỏ hộp màu đỏ, chưa qua sử dụng (bên trong mỗi hộp có 03 bao cao su); Tiền VNĐ 500.000đ, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSTX ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Hoàng Thị L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng tặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Chứa mại dâm".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bi xé rách, nhãn hiệu ROCMEN vỏ màu xanh; 04 hộp bao cao su nhãn hiệu ROCMEN vỏ hộp màu đỏ, chưa qua sử dụng (bên trong mỗi hộp có 03 bao cao su);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 500.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị L tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2021 Hoàng Thị L đã có hành vi một lần giao dịch và bố trí cho Quách Thị H bán dâm cho Hà Văn M; Bùi Thị A bán dâm cho Nguyễn Văn T2, tại quán Cà phê Muộn, địa chỉ ở: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do Hoàng Thị L trực tiếp quản lý, nhằm mục đích hưởng lợi bất chính.

Bị cáo Hoàng Thị L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi mại dâm xảy ra không những tác động tiêu cực đến nếp sống văn M, ảnh hưởng đến nhân cách con người, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm M, tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thị L lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình; Chồng bị cáo là người có công với cách mạng, có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, hiện bị khuyết tật nặng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đA giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Hoàng Thị L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Trong thời gian được tại ngoại tại địa phương bị cáo chấp hành pháp luật tốt và có mặt khi được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập; Hiện tại bản thân bị cáo đang bị nhiều bệnh cần phải điều trị, mắt kém đi lại khó khăn, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập (được địa phương xác nhận), nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bi xé rách, nhãn hiệu ROCMEN vỏ màu xanh; 04 hộp bao cao su nhãn hiệu ROCMEN vỏ hộp màu đỏ, chưa qua sử dụng (bên trong mỗi hộp có 03 bao cao su), là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền VNĐ 700.000đ, Cơ quan điều tra thu giữ, do bị cáo L tự nguyện giao nộp, xác định: Có 200.000 đồng là tiền bị cáo L nhận từ T2, để bán nước uống cho T2 và M, nhưng T2 và M chưa uống nước tại quán, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T2, là phù hợp; Số tiền 500.000 đồng còn lại, là tiền do bị cáo L phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Qúa trình điều tra xác định: Cao Bá H là người đứng tên đăng ký kinh doanh quán Cà phê Muộn, nhưng do H thường xuyên phải đi điều trị bệnh, nên H đã giao lại quán cho vợ là Hoàng Thị L trông coi, quản lý. Bản thân H không biết việc bị cáo L bố trí cho cho các đối tượng mua bán dâm tại quán Cà phê Muộn, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Cao Bá H và đã trả lại các tài liệu, giấy tờ thu giữ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể mang tên Cao Bá H; 01 sổ đăng ký tạm trú mang tên Cao Bá H, xác định không liên quan đến tội phạm cho H, là phù hợp.

Đối với hành vi của đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn T2, Hà Văn M và đối tượng bán dâm là Quách Thị H, Bùi Thị A, Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Chứa mại dâm".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 22 (hai mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bi xé rách, nhãn hiệu ROCMEN vỏ màu xanh; 04 hộp bao cao su nhãn hiệu ROCMEN vỏ hộp màu đỏ, chưa qua sử dụng (bên trong mỗi hộp có 03 bao cao su).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 01/12/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê M Tiến